

**SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**

Số: 2322/TTKSBT-TCGXDKH&LCNT
V/v Yêu cầu báo giá vật tư, hóa chất, sinh
phẩm... phục vụ cho các hoạt động tại CDC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu. Để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh đang có nhu cầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Hải Phúc, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds. Đào Hồng Quang – Thư ký tổ CGXDKH&LCNT. Số điện thoại: 0972.176.288. Email tiếp nhận báo giá: dauthau.quangninhcdc@gmail.com.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp: Văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp gửi qua đường công văn về Tổ CGXDKH&LCNT Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Hải Phúc, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: 01 bản scan và 01 bản excel gửi về email dauthau.quangninhcdc@gmail.com.

3. Thời gian tiếp nhận báo giá:

- Từ 09h00 ngày 09/12/2025 đến trước 09h00 phút ngày 19/12/2025.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 19/12/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư, hóa chất, sinh phẩm....(Chi tiết danh mục và số lượng theo phụ lục đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Hải Phúc, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Đề nghị Quý nhà thầu quan tâm, ghi cụ thể thời gian cung cấp được hàng hoá, vật tư sinh phẩm.... sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu tối đa bao nhiêu ngày.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Thanh toán: Bên mua thanh toán một lần 100% hoặc theo từng đợt gọi hàng giá trị thực hiện hợp đồng cho bên bán sau khi hai bên ký kết biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

- Các thông tin khác (nếu có).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được phản hồi thông tin từ quý công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế Quảng Ninh (để đăng tải);
- Phòng TCHC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Tổ CGXDKH&LCNT

Vũ Quyết Thắng

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo công văn số: 2322/TKSBT-TCGXDKH&LCNT ngày 08/12/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Mua vật tư, hoá chất xét nghiệm chỉ tiêu norovirut, Listeria,... trong thực phẩm					
1	Proteinase K	Hoạt động cụ thể ≥30 U/mg Mô tả enzym Proteinase K dạng bột là một serine protease không đặc hiệu hữu ích cho mục đích phân giải protein. Điều kiện bảo quản: ở -20°C, hút ẩm. Làm ấm đến nhiệt độ phòng trước khi mở nắp.	Lọ 100mg	Lọ	1	
2	VIRSeek Food Norovirus Genogroup I Real-time RT-PCR	VIRSeek Food Norovirus Genogroup I Virus Real-Time RT-PCR kit cung cấp tất cả các thuốc thử để phát hiện nhanh norovirus genogroup I trong một số sản phẩm thực phẩm bao gồm trái cây mềm, rau lá, thân và củ, nước đóng chai, động vật thân mềm hai mảnh vỏ như cũng như trên bề mặt thực phẩm -Cung cấp bao gồm: "+ 1x OligoMix NoVGI*, lọ có nắp màu xanh với môi và đầu dò của IPC / NoVGI và IPC-RNA, 530 µL, bảo quản tại -20 °C ± 2 °C + 1x BasicMix* VIRSeek Food, ống có nắp màu trắng, 265 µL, bảo quản tại -20 °C ± 2 °C + 1x Positive Control NoVGI, ống có nắp màu đỏ, 100 µL, bảo quản tại -20 °C ± 2 °C. + 1x Negative Control, ống có nắp trong suốt, 500 µL, bảo quản tại -20 °C ± 2 °C." - Đã được thử nghiệm trên các thiết bị:Agilent AriaMxTM, Bio-Rad CFX96 TouchTM and CFX96 TouchTM Deep Well PCR	Bộ 48 phản ứng	Bộ	1	
3	VIRSeek Food Norovirus Genogroup II Virus Real-Time RT-PCR	VIRSeek Food Norovirus Genogroup II Virus Real-Time RT-PCR kit cung cấp tất cả các thuốc thử để phát hiện nhanh norovirus genogroup II trong một số sản phẩm thực phẩm bao gồm trái cây mềm, rau lá, thân và củ, nước đóng chai, động vật thân mềm hai mảnh vỏ như cũng như trên bề mặt thực phẩm -Cung cấp bao gồm: "+ 1x OligoMix NoVGII*, ống có nắp màu xanh dương gồm môi và đầu dò cho IPC / NoVGII và IPC-RNA, 530 µL, bảo quản tại -20 °C ± 2 °C. + 1x BasicMix* VIRSeek Food, ống có nắp màu trắng, 265 µL, bảo quản tại -20 °C ± 2 °C. + 1x Positive Control NoVGII, ống có nắp màu đỏ, 100 µL, bảo quản tại -20 °C ± 2 °C. + 1x Negative Control, ống có nắp trong suốt, 500 µL, bảo quản tại -20 °C ± 2 °C." - Đã được thử nghiệm trên các thiết bị Agilent AriaMxTM, Bio-Rad CFX96 TouchTM and CFX96 TouchTM Deep Well PCR	Bộ 48 phản ứng	Bộ	1	
4	VIRSeek Murine Norovirus (MNV) Process Control	VIRSeek Murine Norovirus (MNV) Process Control Real-time RT-PCR kit cung cấp vật liệu để kiểm soát quá trình phân lập vi rút cũng như quá trình định lượng vi rút. - Bộ kit đã được xác nhận trên nhiều loại nền mẫu bao gồm trái cây mềm, rau ăn lá, thân và củ, nước đóng chai, động vật có vỏ nhuyễn thể hai mảnh vỏ cũng như trên các bề mặt môi trường, như được mô tả trong ISO 15216 - Cung cấp bao gồm: (48 phản ứng) + 1x OligoMix MNV*, ống có nắp màu tím với môi và đầu dò cho MNV RNA, 530 µL, bảo quản tại -20 °C ± 2 °C. + 1x BasicMix* VIRSeek Food, ống có nắp màu trắng, 265 µL, bảo quản tại -20 °C ± 2 °C.	Bộ 48 phản ứng	Bộ	1	

<i>STT</i>	<i>Tên hàng hoá</i>	<i>Thông số kỹ thuật</i>	<i>Quy cách</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Ghi chú</i>
		+ 1x Murine Norovirus, ống có nắp màu trong suốt, 1 mL, bảo quản tại -80 °C ± 2 °C. + 1x Negative Control, ống có nắp trong suốt, 500 µL, bảo quản tại -20 °C ± 2 °C. + 1x Molecular grade water, chai màu trắng, 30 mL, bảo quản tại nhiệt độ phòng."				
5	VIRSeek RNAExtractor Food	Bộ VIRSeek RNAExtractor được thiết kế để phân lập RNA chất lượng cao của các hạt vi rút trong các sản phẩm đã được cô đặc, bao gồm trái cây mềm, rau ăn lá, thân và củ, nước đóng chai, động vật thân mềm hai mảnh vỏ và các bề mặt môi trường - Nồng độ vi rút và quy trình tách chiết dựa trên quy trình được khuyến cáo trong ISO 15216 - Thành phần bộ kit: (đủ để thực hiện 96 mẫu) + 1x Magnetic Beads, 1 mL, bảo quản tại 2 °C - 8 °C + 1x Carrier RNA, đông khô, 300 µg, bảo quản tại nhiệt độ phòng + 3x Lysis buffer, 28 mL, bảo quản nhiệt độ phòng. + 2x WK7V, Wash buffer concentrate, 25 mL, bảo quản nhiệt độ phòng. + 2x WK3R, Wash buffer concentrate, 16.5 mL, bảo quản nhiệt độ phòng. + 2x WK4R, Wash buffer concentrate, 11 mL, bảo quản nhiệt độ phòng. + 6x Elution buffer, 2 mL, bảo quản nhiệt độ phòng. + 1x RNase-free water, 1 mL, bảo quản nhiệt độ phòng	Bộ 96 phản ứng	Bộ	1	
6	ALOA Agar Base	chứa hợp chất sinh màu 5-bromo-4-chloro-3-indolyl-β-D-glucopyranoside, là chất nền để phát hiện β-glucosidase. Enzym này phổ biến trong tất cả các loại Listeria, xuất hiện dưới dạng các khuẩn lạc màu xanh lam lục trên môi trường.	Hộp 500g	Hộp	1	
7	ALOA Selective Supplement	Thành phần gồm: Amphotericin B, 5 mg per vial Ceftazidime, 10 mg per vial Nalidixic acid sodium salt, 10 mg per vial Polymyxin B sulphate, 38350 (U per vial)	Lọ 10G	Lọ	1	
8	Tryptone Soya Yeast Extract Agar	Môi trường chiết xuất men đậu nành Tryptone được khuyến nghị sử dụng để phát hiện Listeria	Hộp 500g	Hộp	1	
9	Tryptone Soya Yeast Extract Broth	Môi trường chiết xuất men đậu nành Tryptone được khuyến nghị sử dụng để phát hiện Listeria	Hộp 500g	Hộp	1	
10	Dung dịch hydro peroxit 3%	Công thức tối giản (Hill Notation): H2O2 CAS Number: 7722-84-1	Chai 500ml	Chai	1	
11	Purple Broth Base	- Thành phần: Peptone, special: 10.000 Gms / Litre; Sodium chloride: 5.000 Gms / Litre Bromo cresol purple: 0.020 Gms / Litre; Final pH (at 25°C): 6.8±0.2 Gms / Litre	Chai 500G	Chai	1	

<i>STT</i>	<i>Tên hàng hoá</i>	<i>Thông số kỹ thuật</i>	<i>Quy cách</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Ghi chú</i>
12	Đường Ramnoza	Công thức tối giản (Hill Notation): C ₆ H ₁₂ O ₅ · H ₂ O CAS Number: 10030-85-0 Màu trắng hoặc trắng đục	Lọ 50G	Lọ	1	
13	Đường Xyloza	Công thức tối giản (Hill Notation): C ₅ H ₁₀ O ₅ CAS Number: 58-86-6 Màu trắng, pH 6.0-6.5 (20 °C, 100 g/L)	Hộp 500G	Hộp	1	
14	Chủng chuẩn Staphylococcus aureus (ATCC 25923)	Chủng chuẩn Staphylococcus aureus (ATCC 25923)	Bộ	Bộ	1	
15	Chủng chuẩn Rhodococcus equi (ATCC 6939)	Chủng chuẩn Rhodococcus equi (ATCC 6939)	Bộ	Bộ	1	
16	Chủng chuẩn Listeria innocua	Chủng chuẩn Listeria innocua (ATCC 33090)	Bộ	Bộ	1	
17	Chủng chuẩn Listeria ivanovii	Chủng chuẩn Listeria ivanovii (ATCC 19119)	Bộ	Bộ	1	
18	Thạch glucoza mật đỏ tím (VRBG)	- Được dùng để phát hiện và định lượng Enterobacteriaceae từ thực phẩm và các sản phẩm từ sữa. - Thạch Glucose Mật Đỏ Tím chứa pepton cung cấp vitamin và khoáng chất, cũng như nguồn carbon và nitơ. Chiết xuất nấm men thúc đẩy sự phát triển của vi khuẩn bằng cách cung cấp vitamin nhóm B. Glucose cung cấp nguồn carbohydrate. Muối mật và tinh thể tím hỗ trợ ức chế vi khuẩn Gram dương. Màu đỏ trung tính là chỉ thị pH, trong đó vi khuẩn lên men glucose sẽ tạo ra các khuẩn lạc và quầng đỏ (do kết tủa mật). Natri clorua duy trì cân bằng thẩm thấu..	Lọ 500G	Lọ	1	
II	Mua Khay/ que thử ma túy tổng hợp của Khoa Xét nghiệm Vi sinh Huyết học					
1	Test thử ma túy tổng hợp 5 chân	- Xét nghiệm phát hiện định tính nhiều loại thuốc và chất chuyển hóa thuốc trong nước tiểu ở nồng độ ngưỡng sau : MOP 300ng/ml ; AMP 500ng/ml; THC 50ng/ml; COD 300ng/ml ; HER 10ng/ml - Thành phần: Chứa kháng thể đơn dòng chuột kháng thuốc và liên hợp thuốc-protein tương ứng. Dòng đối chứng chứa kháng thể đa dòng IgG kháng thử và kháng thể IgG thử. - Độ nhạy 100% với MOP/AMP/THC ; độ nhạy > 99.9% với COD/HER - Độ đặc hiệu > 99.9%; Độ chính xác > 99.9%. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	25 Test/ Hộp	Test	10.000	

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo công văn số: 2322/TKSBT-TCGXDKH&LCNT ngày 08/12/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Tiêu chuẩn kỹ thuật do nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Giá kê khai	Giá niêm yết	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A												
2	Thiết bị B												
n	...												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I- Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.